

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **413/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 05/8/2020

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu T**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Thị Hằng Huệ và ông Đào Văn Nghiệp**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thanh Phương – Thư ký Tòa án**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên Tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.**

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2020/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về : “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Mai T, sinh năm 1990;**

HKTT: Số 25 ngõ 49 Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Số 46 ngõ 161 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**- Bị đơn : Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1989;**

HKTT và nơi ở: Số 25 ngõ 49 Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(Chị T và anh Đ có mặt tại phiên Tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn: Chị Đào Thị Mai T trình bày:**

- **Về tình cảm:** Chị T và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phúc xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào ngày 13/3/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng gia đình nhà chồng tại địa chỉ: Số 25 ngõ 49 Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cụ thể là bất đồng về tính cách không hợp nhau, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện khắc phục mâu thuẫn để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên nội ngoại có biết về mâu thuẫn của hai vợ chồng, cũng hòa giải cho vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả.

Đến khoảng tháng 04/2019, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên cả hai sống ly thân nhau. Khi sống ly thân, chị T đi thuê nhà tại địa chỉ: Số 46 ngõ 161 Hoa Lâm, quận Long Biên, Hà Nội để ở, còn anh Đ vẫn ở tại nhà của bố, mẹ đẻ anh.

Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng đã nói chuyện nhưng chưa thống nhất thuận tình ly hôn do anh Đ cũng muốn nuôi con chung.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng Đ

- **Về con chung:** Chị T và anh Đ có 01 con chung là: Nguyễn Hồng Ngọc Vy- sinh ngày 04/6/2014. Hiện cháu Vy đang ở cùng chị T.

Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị T không đồng ý để anh Đ nuôi con chung, nhưng nếu anh Đ vẫn cương quyết muốn nuôi con thì chị đề nghị Tòa án ghi ý kiến của cháu Vy, trường hợp cháu có nguyện vọng ở với bố thì chị tôn trọng ý kiến của con.

Trường hợp Tòa án giao con cho anh Đ nuôi thì chị T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng. Hiện tại chị T đang làm nghề kinh doanh quần áo trẻ con, thu nhập mỗi tháng 30-40 triệu đồng.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung:** Vợ chồng không có tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Đào Thị Mai T vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Chị T không đồng ý để anh Đ

nuôi con vì từ khi vợ chồng chị kết hôn về chung sống với gia đình chồng hàng tháng anh Đ chỉ đưa cho mẹ chồng chị 3.000.000 đồng để đóng góp chi phí sinh hoạt gia đình, còn mọi chi phí để nuôi con là do chị T đảm nhiệm, anh Đ không hỗ trợ chị đồng nào.

Chị T lý giải việc anh Đ trình bày là hiện nay chị T phải đi thuê nhà để ở, nơi học của con và nơi ở xa nhau, nên khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc con hạn chế thì mặc dù đúng là chị đang phải đi thuê nhà để ở, và khi chị xin học cho cháu Vy tại trường mầm non Blue Sun ở đường Lê Quang Đạo, Từ Sơn, Bắc Ninh chị cũng có suy nghĩ về những vấn đề này, tuy nhiên do chị cùng gia đình bên ngoại mở cửa hàng kinh doanh quần áo ngay gần nơi cháu học, gia đình ngoại cũng ở gần đó nên cũng rất tiện lợi và đảm bảo việc đi lại, cũng như sức khỏe của cháu. Vì công việc của chị là kinh doanh tự do nên trường hợp cháu có đau ốm thì chị có thể nghỉ làm để lo khám chữa và chăm sóc con. Hiện tại công việc của chị có thu nhập hàng tháng ổn định, cửa hàng chị Kinh doanh là cửa hàng của gia đình do mẹ chị là bà Nguyễn Thị Đ đứng tên chủ hộ kinh doanh.

Bản thân anh Đ tranh giành việc nuôi con chung với chị nhưng anh Đ không có khả năng chăm sóc con chung vì từ khi cháu Vy còn bé mỗi khi con ốm đau là chỉ có chị mang con đi khám chữa. Đến khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T mang con ra ngoài ở riêng từ tháng 4/2019 đến nay cũng chưa lần nào anh Đ sang đưa đón con đi học, việc anh Đ đón con cuối tuần cũng là do chị chủ động đưa con về vì chị rất thương ông , bà nội, chỉ gần đây thì anh Đ mới sang đón con. Anh Đ cũng không đóng góp một đồng nào để nuôi con, nếu để anh nuôi dưỡng thì mọi việc anh cũng phó mặc cho bố ,mẹ anh mà thôi.Bên cạnh đó theo chị được biết hiện nay anh Đ vẫn chưa ổn định về kinh tế, cá nhân anh còn vay nợ, nên chị cũng muốn anh lo tập trung làm trả hết nợ, chị cũng không muốn tranh giành việc nuôi con chung, nhưng hiện tại nguyện vọng của cháu muốn ở với chị, cháu lại là con gái, sắp sửa bước vào cấp tiểu học, rất cần sự chăm sóc chỉ bảo của người mẹ, nên chị mong anh Đ tôn trọng nguyện vọng của cháu và mong Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị được nuôi con chung.

***Trong bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đ trình bày:***

- **Về tình cảm:** Anh Nguyễn Hồng Đ xác nhận lời trình bày của chị T về quá trình tìm hiểu dẫn tới hôn nhân cũng như mâu thuẫn của vợ chồng ông là hoàn toàn đúng, anh không bổ sung ý gì. Nay anh Đ cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng cũng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có nên cũng nhất trí xin thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** anh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Hồng Ngọc Vy- sinh ngày 04/6/2014. Hiện cháu Vy đang ở cùng chị T và cháu đang đi học mẫu giáo lớn ở trường mầm non Blue Sun ở Lê Quang Đạo, Từ Sơn, Bắc Ninh.

Về nguyện vọng được nuôi con chung của chị T, anh Đ không đồng ý để chị T nuôi con chung vì lý do: Hiện tại chị T không có nhà và vẫn phải đi thuê nhà để ở. Về công việc, chị T không có công việc ổn định, đi làm xa không có thời gian chăm sóc con, nên khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc con hạn chế.

Trường hợp anh Đ được nuôi con chung thì anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trường hợp Tòa giao con cho chị T nuôi thì anh Đ sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con thì anh Đ chưa có ý kiến.

Hiện anh Đ đang công tác tại Công ty cổ phần đồ uống mới ( Địa chỉ: 33 -35 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội), thu nhập trung bình mỗi tháng hơn 12.000.000 đồng.

Việc cháu Vy có ý kiến ở với mẹ thì anh vẫn giữ nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung:** Vợ chồng không có tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Hồng Đ vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết công nhận việc anh thuận tình ly hôn với chị T về mặt tình cảm, còn về con chung anh vẫn có nguyện vọng được nuôi con chung và không đồng ý để chị T nuôi con bởi anh cho rằng cháu Vy còn còn bé và rất tò, lúc bố hỏi thì nói ở với bố ,mẹ hỏi thì nói ở với mẹ, bà hỏi thì nói ở với bà, nên không thể xác định đó là nguyện vọng của cháu được, do vậy anh vẫn giữ nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trường hợp Tòa giao con cho chị T nuôi thì anh Đ sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là: 2.000.000 đồng / tháng, kể từ khi Tòa án có quyết định.

Anh Đ lý giải về việc chị T trình bày là hiện anh còn vay nợ cá nhân thì anh khẳng định cũng đã trả nợ hết, còn việc đóng góp tiền nuôi con chung kể từ khi chị T mang con ra ngoài ở riêng đến nay, sở dĩ anh Đ không đóng góp đó là do chị T tự ý ra ngoài ở thì tự lo anh không có trách nhiệm chu cấp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

*\*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ Luật Tố Tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

- Về thời hạn xét xử: Vụ án giải quyết trong thời hạn theo luật định

*\* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:* Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và các khoản 5a Điều 27 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về tình cảm: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị Mai T; Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ

- Về con chung: Chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ có 01 con chung là: Nguyễn Hồng Ngọc Vy- sinh ngày 04/6/2014.

Giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí LHST: Chị Đào Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*\* Về tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án: “ Tranh chấp xin ly hôn” giữa nguyên đơn: Chị Đào Thị Mai T đối với bị đơn: anh Nguyễn Hồng Đ là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*\* Về nội dung:*

[1] Chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phúc xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào ngày 13/3/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng gia đình nhà chồng tại địa chỉ: Số 25 ngõ 49 Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh Đ phát sinh vào khoảng tháng 5/2018, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, cụ thể là bất đồng về tính cách không hợp nhau, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện khắc phục mâu thuẫn để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên nội ngoại có biết về mâu thuẫn của hai vợ chồng, cũng hòa giải cho cả hai nhưng không được. Đến khoảng tháng 04/2019, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng nên cả hai bắt đầu sống ly thân nhau. Khi sống ly thân, chị T mang con chung ra ngoài đi thuê nhà ở riêng tại địa chỉ: số 46 ngõ 161 Hoa Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, còn anh Đ vẫn ở nhà của bố ,mẹ đẻ anh.

Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng đã nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Xét thấy: Cả chị T và anh Đ đều xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trở nên trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được và đều nhất trí xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị Mai T. Do anh Nguyễn Hồng Đ có quan điểm đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ.

[4] Về con chung: Chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ có 01 con chung là Nguyễn Hồng Ngọc Vy- sinh ngày 04/6/2014. Hiện cháu Vy đang ở cùng chị T

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả chị T và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Chị T không đồng ý để anh Đ nuôi con vì về mặt kinh tế cũng như điều kiện chăm sóc nuôi con của anh Đ không đảm bảo; anh Đ cũng không phải là người có trách nhiệm với con cái vì từ trước đến nay mọi chi phí sinh hoạt của cháu như ăn học cũng như đau ốm là do một mình chị đảm nhiệm

Anh Đ cũng không đồng ý để chị T nuôi con vì hiện nay chị T đi thuê nhà ở, thu nhập không ổn định, chỗ ở xa không đảm bảo cho việc chăm sóc con chung.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ do Tòa án thu thập thể hiện: cả chị T và anh Đ hiện đều có công việc và thu nhập ổn định. Tuy nhiên, mặc dù chị T đang đi thuê nhà ở, nhưng việc nuôi dưỡng con chung vẫn được đảm bảo do công việc và thu nhập của chị T

ổn định, nơi học của cháu cũng gần nơi chị T đang làm việc, cháu bé phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần. Việc nuôi dưỡng con của chị T được nhà trường nơi cháu Vy đang học sinh sống đánh giá tốt. Mặc dù cháu Vy chưa ở độ tuổi Tòa án phải hỏi ý kiến nhưng theo đề nghị của chị T là muốn tôn trọng ý kiến của cháu, nên Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của cháu Vy với sự chứng kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Bên cạnh đó Tòa án đã tham khảo ý kiến của tại cơ quan chính quyền địa phương nơi trước đây vợ chồng chị T, anh Đ sinh sống, cũng như chính quyền địa phương nơi mẹ con chị T đang ở; nhà trường và cô giáo nơi cháu Vy đang học hành đều thể hiện nên giao cháu Vy cho mẹ nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn về mọi mặt. Hiện cháu Vy đang chuẩn bị bước vào học tiểu học, cháu là con gái nên rất cần sự quan tâm dạy dỗ của người mẹ.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu: Nguyễn Hồng Ngọc Vy cho chị T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi ích và sự phát triển tâm sinh lý cho đứa trẻ, phù hợp giới tính của cháu bé.

\* Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tuy nhiên anh Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng / tháng, kể từ tháng 8/2020, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ. Anh Nguyễn Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

[5] Về tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí LHST: Chị Đào Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 56, 58; 59, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Điều 27 khoản 5a Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** 1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Đào Thị Mai T

Công nhận sự thuận tình ly hôn của Chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ

2. Về con chung: Chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ có 01 con chung là Nguyễn Hồng Ngọc Vy- sinh ngày 04/6/2014.

Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Ngọc Vy cho chị Đào Thị Mai T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là 2.000.000 đồng ( Hai triệu đồng) / tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí LHST: Chị Đào Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024398 ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Mai T và anh Nguyễn Hồng Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện Kiểm Sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu T**





**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Thị Thu T*

